TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **179**/2022/QĐST- HNGĐ	H, ngày 30 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1966

ĐKHKTT: Phòng 3108 chung cư V2 Khu đô thị V, phường PL, quận H, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 1409 Chung cư C1 phường TC, quận B, thành phố H.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1961

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 25 LK 28, Khu đô thị V, phường PL, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Xuân T và bà Lê Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông T và bà H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Xuân T, sinh năm 1990; giới tính: nam và Vũ Thị Mai H, sinh năm 1996; giới tính: nữ. Các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Án phí: Ông Vũ Xuân T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 9643 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, HN. Hoàn trả lại cho ông T số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND TP H
- VKSND quận H.
- THADS quận H.
- UBND xã T, h. PX, Thành phố H;
(GCNKH số 49 ngày 05/11/1989)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đào Duy Vương